

Phụ lục I.2
HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH MỨC BIẾN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG
ĐỐI VỚI ĐẤT NÔNG NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai)

Đơn vị tính: lần

Bảng 1. Phường Biên Hòa

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
1	Đường Bùi Hữu Nghĩa	Giáp ranh giới thành phố Hồ Chí Minh	Đường Nguyễn Tri Phương	1,40
2	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Giáp ranh giới thành phố Hồ Chí Minh đến Đường Nguyễn Tri Phương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,40
3	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Giáp ranh giới thành phố Hồ Chí Minh đến Đường Nguyễn Tri Phương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,40
4	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Giáp ranh giới thành phố Hồ Chí Minh đến Đường Nguyễn Tri Phương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,40
5	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Giáp ranh giới thành phố Hồ Chí Minh đến Đường Nguyễn Tri Phương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,40
6	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Giáp ranh giới thành phố Hồ Chí Minh đến Đường Nguyễn Tri Phương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,40
7	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Giáp ranh giới thành phố Hồ Chí Minh đến Đường Nguyễn Tri Phương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,40
8	Đường Bùi Hữu Nghĩa	Đường Nguyễn Tri Phương	Công an phường Bửu Hòa (cũ)	1,40
9	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Đường Nguyễn Tri Phương đến Công an phường Bửu Hòa (cũ) có hiện trạng là			1,40

Bảng 2. Phường Trần Biên

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
1	Đường Nguyễn Tri Phương	Cầu Rạch Cát	hết Văn Miếu Trần Biên	1,40
2	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tri Phương đoạn từ Cầu Rạch Cát đến Cầu Ghềnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
3	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tri Phương đoạn từ Cầu Rạch Cát đến Cầu Ghềnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$.			1,40
4	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tri Phương đoạn từ Cầu Rạch Cát đến Cầu Ghềnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
5	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tri Phương đoạn từ Cầu Rạch Cát đến Cầu Ghềnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
6	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tri Phương đoạn từ Cầu Rạch Cát đến Cầu Ghềnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
7	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tri Phương đoạn từ Cầu Rạch Cát đến Cầu Ghềnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
8	Đường Huỳnh Văn Nghệ	Đường Nguyễn Ái Quốc	Đường Nguyễn Bình Khiêm	1,40
9	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Nguyễn Bình Khiêm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
10	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Nguyễn Bình Khiêm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
11	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Nguyễn Bình Khiêm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hàng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
12	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Nguyễn Bình Khiêm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,40
13	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Nguyễn Bình Khiêm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,40
14	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Nguyễn Bình Khiêm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,40
15	Đường Huỳnh Văn Nghệ	Đường Nguyễn Bình Khiêm	Đường Ngô Thị Nhậm	1,40
16	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Nguyễn Bình Khiêm đến Đường Ngô Thị Nhậm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,40
17	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Nguyễn Bình Khiêm đến Đường Ngô Thị Nhậm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,40
18	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Nguyễn Bình Khiêm đến Đường Ngô Thị Nhậm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,40
19	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Nguyễn Bình Khiêm đến Đường Ngô Thị Nhậm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,40
20	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Nguyễn Bình Khiêm đến Đường Ngô Thị Nhậm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,40
21	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Nguyễn Bình Khiêm đến Đường Ngô Thị Nhậm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hàng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			
22	Đường Huỳnh Văn Nghệ	Đường Ngô Thị Nhậm	Đường Võ Trường Toàn	1,40
23	<p>Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Ngô Thị Nhậm đến Đường Võ Trường Toàn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$. 			1,40
24	<p>Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Ngô Thị Nhậm đến Đường Võ Trường Toàn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$. 			1,40
25	<p>Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Ngô Thị Nhậm đến Đường Võ Trường Toàn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$. 			1,40
26	<p>Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Ngô Thị Nhậm đến Đường Võ Trường Toàn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$. 			1,40
27	<p>Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Ngô Thị Nhậm đến Đường Võ Trường Toàn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$. 			1,40
28	<p>Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Ngô Thị Nhậm đến Đường Võ Trường Toàn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$. 			1,40
29	Đường Huỳnh Văn Nghệ	Đường Võ Trường Toàn	Ngã ba Gạc Nai	1,40
30	<p>Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Võ Trường Toàn đến Ngã ba Gạc Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$. 			1,40
31	<p>Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Võ Trường Toàn đến Ngã ba Gạc Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$. 			1,40
32	<p>Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Võ Trường Toàn đến Ngã ba Gạc Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:</p>			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hàng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
33	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Võ Trường Toản đến Ngã ba Gạc Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
34	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Võ Trường Toản đến Ngã ba Gạc Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
35	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Võ Trường Toản đến Ngã ba Gạc Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
36	Đường Huỳnh Văn Nghệ	Ngã ba Gạc Nai	Giáp ranh phường Tân Triều	1,40
37	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Ngã ba Gạc Nai đến Giáp ranh phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
38	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Ngã ba Gạc Nai đến Giáp ranh phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
39	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Ngã ba Gạc Nai đến Giáp ranh phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
40	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Ngã ba Gạc Nai đến Giáp ranh phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
41	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Ngã ba Gạc Nai đến Giáp ranh phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
42	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Ngã ba Gạc Nai đến Giáp ranh phường Tân Triều có hiện trạng là			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hàng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông > 600 m. - Có bề rộng < 3 m, cách đường giao thông > 200 m.			
43	Đường Nguyễn Đình Chiểu	Đường Huỳnh Văn Nghệ	Đường Võ Trường Toản	1,40
44	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Đình Chiểu đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Đường Võ Trường Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông ≤ 400 m.			1,40
45	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Đình Chiểu đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Đường Võ Trường Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông > 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông từ > 400 m đến ≤ 600 m. - Có bề rộng < 3 m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,40
46	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Đình Chiểu đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Đường Võ Trường Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông > 600 m. - Có bề rộng < 3 m, cách đường giao thông > 200 m.			1,40
47	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Đình Chiểu đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Đường Võ Trường Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông ≤ 400 m.			1,40
48	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Đình Chiểu đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Đường Võ Trường Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông > 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông từ > 400 m đến ≤ 600 m. - Có bề rộng < 3 m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,40
49	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Đình Chiểu đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Đường Võ Trường Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông > 600 m. - Có bề rộng < 3 m, cách đường giao thông > 200 m.			1,40
50	Đường Võ Trường Toản	Đường Huỳnh Văn Nghệ	Giáp ranh phường Tân Triều	1,40
51	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Trường Toản đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Giáp ranh phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông ≤ 400 m.			1,40
52	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Trường Toản đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Giáp ranh phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông > 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông từ > 400 m đến ≤ 600 m.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hàng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			
53	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Trường Toản đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Giáp ranh phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
54	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Trường Toản đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Giáp ranh phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 400 m.			1,40
55	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Trường Toản đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Giáp ranh phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤ 600 m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,40
56	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Trường Toản đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Giáp ranh phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
57	Đường Chu Văn An	Đường Nguyễn Đình Chiểu	Hết Văn Miếu Trấn Biên	1,40
58	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Nguyễn Đình Chiểu đến Hết Văn Miếu Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 400 m.			1,40
59	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Nguyễn Đình Chiểu đến Hết Văn Miếu Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤ 600 m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,40
60	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Nguyễn Đình Chiểu đến Hết Văn Miếu Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
61	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Nguyễn Đình Chiểu đến Hết Văn Miếu Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 400 m.			1,40
62	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Nguyễn Đình Chiểu đến Hết Văn Miếu Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >600m.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hàng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
				- Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông từ > 400 m đến ≤ 600 m. - Có bề rộng < 3 m, cách đường giao thông ≤ 200 m.
63	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Nguyễn Đình Chiểu đến Hết Văn Miếu Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,40
				- Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông > 600 m. - Có bề rộng < 3 m, cách đường giao thông > 200 m.
64	Đường Nguyễn Du (đường vào Miếu Bình Thiên cũ)	Đường Chu Văn An	Đường Nguyễn Ái Quốc	1,40
65	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Du (đường vào Miếu Bình Thiên cũ) đoạn từ Đường Chu Văn An đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,40
				- Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông ≤ 400 m.
66	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Du (đường vào Miếu Bình Thiên cũ) đoạn từ Đường Chu Văn An đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,40
				- Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông > 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông từ > 400 m đến ≤ 600 m. - Có bề rộng < 3 m, cách đường giao thông ≤ 200 m.
67	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Du (đường vào Miếu Bình Thiên cũ) đoạn từ Đường Chu Văn An đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,40
				- Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông > 600 m. - Có bề rộng < 3 m, cách đường giao thông > 200 m.
68	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Du (đường vào Miếu Bình Thiên cũ) đoạn từ Đường Chu Văn An đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,40
				- Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông ≤ 400 m.
69	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Du (đường vào Miếu Bình Thiên cũ) đoạn từ Đường Chu Văn An đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,40
				- Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông > 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông từ > 400 m đến ≤ 600 m. - Có bề rộng < 3 m, cách đường giao thông ≤ 200 m.
70	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Du (đường vào Miếu Bình Thiên cũ) đoạn từ Đường Chu Văn An đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,40
				- Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông > 600 m. - Có bề rộng < 3 m, cách đường giao thông > 200 m.
71	Đường Ngô Thị Nhậm	Đường Huỳnh Văn Nghệ	Bến đò trạm 1	1,40
72	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ngô Thị Nhậm đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Bến đò trạm 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,40
				- Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông ≤ 400 m.

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hàng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
73	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ngô Thi Nhậm đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Bến đò trạm 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $>600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông từ $>400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,40
74	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ngô Thi Nhậm đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Bến đò trạm 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $>600m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $>200m$.			1,40
75	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Thi Nhậm đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Bến đò trạm 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,40
76	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Thi Nhậm đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Bến đò trạm 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $>600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông từ $>400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,40
77	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Thi Nhậm đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Bến đò trạm 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $>600m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,40
78	Đường Cách Mạng Tháng 8	Ngã ba mũi tàu	Đường Nguyễn Văn Trị	1,40
79	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Ngã ba mũi tàu đến Đường Nguyễn Văn Trị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,40
80	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Ngã ba mũi tàu đến Đường Nguyễn Văn Trị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $>600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông từ $>400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,40
81	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Ngã ba mũi tàu đến Đường Nguyễn Văn Trị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $>600m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $>200m$.			1,40
82	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Ngã ba mũi tàu đến Đường Nguyễn Văn Trị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hàng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			
83	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Ngã ba mũi tàu đến Đường Nguyễn Văn Trị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
84	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Ngã ba mũi tàu đến Đường Nguyễn Văn Trị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
85	Đường Cách Mạng Tháng 8	Đường Nguyễn Văn Trị	Đường Phan Chu Trinh	1,40
86	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
87	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
88	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
89	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
90	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
91	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
92	Đường Cách Mạng Tháng 8	Đường Phan Chu Trinh	Đường Nguyễn Ái Quốc	1,40
93	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hàng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			
94	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,40
95	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,40
96	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,40
97	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,40
98	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,40
99	Đường Hồ Văn Đại	Đường Nguyễn Ái Quốc	Đường Cách Mạng Tháng 8	1,40
100	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hồ Văn Đại đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,40
101	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hồ Văn Đại đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,40
102	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hồ Văn Đại đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hàng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
103	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Văn Đại đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,40
104	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Văn Đại đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,40
105	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Văn Đại đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,40
106	Đường Huỳnh Văn Lũy	Đường Nguyễn Văn Trị	Đường Nguyễn Ái Quốc	1,40
107	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Lũy đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,40
108	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Lũy đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,40
109	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Lũy đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,40
110	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Lũy đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,40
111	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Lũy đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,40
112	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Lũy đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hàng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
113	Đường Nguyễn Văn Trỗi	Đường Nguyễn Du	Đường Nguyễn Ái Quốc	1,40
114	<p>Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$. 			1,40
115	<p>Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$. 			1,40
116	<p>Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$. 			1,40
117	<p>Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$. 			1,40
118	<p>Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$. 			1,40
119	<p>Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$. 			1,40
120	Đường Nguyễn Ái Quốc	Cầu Hóa An	Hết ranh giới phường Trần Biên	1,40
121	<p>Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Cầu Hóa An đến Hết ranh giới phường Trần Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$. 			1,40
122	<p>Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Cầu Hóa An đến Hết ranh giới phường Trần Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$. 			1,40
123	<p>Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Cầu Hóa An đến Hết ranh giới phường Trần Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:</p>			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hàng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
134	Đường 30 tháng 4	Ngã năm Biên Hùng	Hết ranh giới Trung tâm Giao dịch Bưu Chính Viễn Thông	1,40
135	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Ngã năm Biên Hùng đến Hết ranh giới Trung tâm Giao dịch Bưu Chính Viễn Thông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
136	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Ngã năm Biên Hùng đến Hết ranh giới Trung tâm Giao dịch Bưu Chính Viễn Thông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
137	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Ngã năm Biên Hùng đến Hết ranh giới Trung tâm Giao dịch Bưu Chính Viễn Thông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
138	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Ngã năm Biên Hùng đến Hết ranh giới Trung tâm Giao dịch Bưu Chính Viễn Thông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
139	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Ngã năm Biên Hùng đến Hết ranh giới Trung tâm Giao dịch Bưu Chính Viễn Thông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
140	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Ngã năm Biên Hùng đến Hết ranh giới Trung tâm Giao dịch Bưu Chính Viễn Thông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
141	Đường Nguyễn Văn Trị	Đường Cách Mạng Tháng 8	Hết Sở Giáo dục và Đào tạo	1,40
142	Đường Nguyễn Văn Trị	Hết Sở Giáo dục và Đào tạo	Đường Phan Chu Trinh	1,40
143	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trị đoạn từ Hết Sở Giáo dục và Đào tạo đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
144	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trị đoạn từ Hết Sở Giáo dục và Đào tạo đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hàng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
145	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trị đoạn từ Hết Sở Giáo dục và Đào tạo đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,40
146	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trị đoạn từ Hết Sở Giáo dục và Đào tạo đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
147	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trị đoạn từ Hết Sở Giáo dục và Đào tạo đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
148	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trị đoạn từ Hết Sở Giáo dục và Đào tạo đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
149	Đường Nguyễn Văn Trị	Đường Phan Chu Trinh	Đường Nguyễn Ái Quốc	1,40
150	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trị đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
151	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trị đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
152	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trị đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,40
153	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trị đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
154	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trị đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hàng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $>600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông từ $>400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			
155	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trị đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $>600m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,40
156	Đường Phan Đình Phùng	Đường Nguyễn Ái Quốc	Đường Cách Mạng Tháng 8	1,40
157	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phan Đình Phùng đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,40
158	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phan Đình Phùng đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $>600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông từ $>400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,40
159	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phan Đình Phùng đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $>600m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $>200m$.			1,40
160	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Đình Phùng đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,40
161	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Đình Phùng đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $>600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông từ $>400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,40
162	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Đình Phùng đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $>600m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,40
163	Đường Hưng Đạo Vương	Đường Phan Đình Phùng	Ngã năm Biên Hùng	1,40
164	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hưng Đạo Vương đoạn từ Đường Phan Đình Phùng đến Ngã năm Biên Hùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hàng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			
165	<p>Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hưng Đạo Vương đoạn từ Đường Phan Đình Phùng đến Ngã năm Biên Hùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$. 			1,40
166	<p>Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hưng Đạo Vương đoạn từ Đường Phan Đình Phùng đến Ngã năm Biên Hùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$. 			1,40
167	<p>Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hưng Đạo Vương đoạn từ Đường Phan Đình Phùng đến Ngã năm Biên Hùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$. 			1,40
168	<p>Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hưng Đạo Vương đoạn từ Đường Phan Đình Phùng đến Ngã năm Biên Hùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$. 			1,40
169	<p>Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hưng Đạo Vương đoạn từ Đường Phan Đình Phùng đến Ngã năm Biên Hùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$. 			1,40
170	Đường Hưng Đạo Vương	Ngã năm Biên Hùng	Ga Biên Hòa	1,40
171	<p>Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hưng Đạo Vương đoạn từ Ngã năm Biên Hùng đến Ga Biên Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$. 			1,40
172	<p>Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hưng Đạo Vương đoạn từ Ngã năm Biên Hùng đến Ga Biên Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$. 			1,40
173	<p>Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hưng Đạo Vương đoạn từ Ngã năm Biên Hùng đến Ga Biên Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$. 			1,40
174	<p>Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hưng Đạo Vương đoạn từ Ngã năm Biên Hùng đến Ga Biên Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:</p>			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hàng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
				- Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.
175	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hưng Đạo Vương đoạn từ Ngã năm Biên Hùng đến Ga Biên Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,40
176	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hưng Đạo Vương đoạn từ Ngã năm Biên Hùng đến Ga Biên Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,40
177	Đường Hoàng Minh Châu	Đường Nguyễn Văn Trị	Đường Cách Mạng Tháng 8	1,40
178	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Minh Châu đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,40
179	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Minh Châu đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,40
180	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Minh Châu đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,40
181	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Minh Châu đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,40
182	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Minh Châu đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,40
183	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Minh Châu đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,40
184	Đường Phan Chu Trinh	Đường Nguyễn Văn Trị	Đường Cách Mạng Tháng 8	1,40
185	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hàng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			
186	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,40
187	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,40
188	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,40
189	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,40
190	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,40
191	Đường Phan Chu Trinh	Đường Cách Mạng Tháng 8	Đường Phan Đình Phùng	1,40
192	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Cách Mạng Tháng 8 đến Đường Phan Đình Phùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,40
193	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Cách Mạng Tháng 8 đến Đường Phan Đình Phùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,40
194	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Cách Mạng Tháng 8 đến Đường Phan Đình Phùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hàng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
195	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Cách Mạng Tháng 8 đến Đường Phan Đình Phùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,40
196	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Cách Mạng Tháng 8 đến Đường Phan Đình Phùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,40
197	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Cách Mạng Tháng 8 đến Đường Phan Đình Phùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,40
198	Đường Nguyễn Trãi	Đường Cách Mạng Tháng 8	Đường Nguyễn Thị Hiền	1,40
199	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Cách Mạng Tháng 8 đến Đường Nguyễn Thị Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,40
200	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Cách Mạng Tháng 8 đến Đường Nguyễn Thị Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,40
201	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Cách Mạng Tháng 8 đến Đường Nguyễn Thị Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,40
202	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Cách Mạng Tháng 8 đến Đường Nguyễn Thị Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,40
203	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Cách Mạng Tháng 8 đến Đường Nguyễn Thị Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,40
204	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Cách Mạng Tháng 8 đến Đường Nguyễn Thị Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hàng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			
205	Đường Nguyễn Trãi	Đường Nguyễn Thị Hiền	Đường Nguyễn Văn Trị	1,40
206	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Nguyễn Thị Hiền đến Đường Nguyễn Văn Trị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 400 m.			1,40
207	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Nguyễn Thị Hiền đến Đường Nguyễn Văn Trị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤ 600 m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,40
208	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Nguyễn Thị Hiền đến Đường Nguyễn Văn Trị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
209	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Nguyễn Thị Hiền đến Đường Nguyễn Văn Trị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 400 m.			1,40
210	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Nguyễn Thị Hiền đến Đường Nguyễn Văn Trị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤ 600 m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,40
211	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Nguyễn Thị Hiền đến Đường Nguyễn Văn Trị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
212	Đường Nguyễn Thị Hiền	Đường Cách Mạng tháng 8	Đường Nguyễn Trãi	1,40
213	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Hiền đoạn từ Đường Cách Mạng tháng 8 đến Đường Nguyễn Trãi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 400 m.			1,40
214	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Hiền đoạn từ Đường Cách Mạng tháng 8 đến Đường Nguyễn Trãi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤ 600 m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,40
215	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Hiền đoạn từ			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hàng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Đường Cách Mạng tháng 8 đến Đường Nguyễn Trãi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
216	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Hiền đoạn từ Đường Cách Mạng tháng 8 đến Đường Nguyễn Trãi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
217	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Hiền đoạn từ Đường Cách Mạng tháng 8 đến Đường Nguyễn Trãi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
218	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Hiền đoạn từ Đường Cách Mạng tháng 8 đến Đường Nguyễn Trãi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
219	Đường Lý Thường Kiệt	Đường Phan Chu Trinh	Đường Nguyễn Trãi	1,40
220	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lý Thường Kiệt đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Nguyễn Trãi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
221	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lý Thường Kiệt đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Nguyễn Trãi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
222	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lý Thường Kiệt đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Nguyễn Trãi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
223	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thường Kiệt đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Nguyễn Trãi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
224	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thường Kiệt đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Nguyễn Trãi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
225	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thường Kiệt			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hàng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Khu vực đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Nguyễn Trãi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông > 600 m. - Có bề rộng < 3 m, cách đường giao thông > 200 m.			
226	Đường Võ Tánh	Đường Nguyễn Văn Trị	Đường Nguyễn Thị Hiền	1,40
227	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Tánh đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Nguyễn Thị Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông ≤ 400 m.			1,40
228	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Tánh đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Nguyễn Thị Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông > 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông từ > 400 m đến ≤ 600 m. - Có bề rộng < 3 m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,40
229	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Tánh đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Nguyễn Thị Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông > 600 m. - Có bề rộng < 3 m, cách đường giao thông > 200 m.			1,40
230	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Tánh đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Nguyễn Thị Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông ≤ 400 m.			1,40
231	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Tánh đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Nguyễn Thị Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông > 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông từ > 400 m đến ≤ 600 m. - Có bề rộng < 3 m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,40
232	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Tánh đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Nguyễn Thị Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông > 600 m. - Có bề rộng < 3 m, cách đường giao thông > 200 m.			1,40
233	Đường Quang Trung	Đường Cách Mạng tháng 8	Đường Phan Chu Trinh	1,40
234	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Cách Mạng tháng 8 đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông ≤ 400 m.			1,40
235	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Cách Mạng tháng 8 đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông > 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông từ > 400 m đến ≤ 600 m.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hàng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông \leq 200m.			
236	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Cách Mạng tháng 8 đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ \geq 3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
237	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Cách Mạng tháng 8 đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng \geq 5m, cách đường giao thông \leq 600m. - Có bề rộng từ \geq 3m đến <5m, cách đường giao thông \leq 400m.			1,40
238	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Cách Mạng tháng 8 đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng \geq 5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ \geq 3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến \leq 600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông \leq 200m.			1,40
239	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Cách Mạng tháng 8 đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ \geq 3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
240	Đường Quang Trung	Đường Phan Chu Trinh	Đường Lê Thánh Tôn	1,40
241	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Lê Thánh Tôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng \geq 5m, cách đường giao thông \leq 600m. - Có bề rộng từ \geq 3m đến <5m, cách đường giao thông \leq 400m.			1,40
242	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Lê Thánh Tôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng \geq 5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ \geq 3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến \leq 600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông \leq 200m.			1,40
243	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Lê Thánh Tôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ \geq 3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
244	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Lê Thánh Tôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng \geq 5m, cách đường giao thông \leq 600m. - Có bề rộng từ \geq 3m đến <5m, cách đường giao thông \leq 400m.			1,40
245	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Lê Thánh Tôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng \geq 5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ \geq 3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến \leq 600m.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hàng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
246	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Lê Thánh Tôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
247	Đường Lê Thánh Tôn	Đường Nguyễn Văn Trị	Đường Nguyễn Thị Hiền	1,40
248	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Thánh Tôn đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Nguyễn Thị Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
249	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Thánh Tôn đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Nguyễn Thị Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
250	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Thánh Tôn đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Nguyễn Thị Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
251	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Thánh Tôn đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Nguyễn Thị Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
252	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Thánh Tôn đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Nguyễn Thị Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
253	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Thánh Tôn đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Nguyễn Thị Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
254	Đường Nguyễn Văn Nghĩa	Đường Phan Chu Trinh	Đường Phan Đình Phùng	1,40
255	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Nghĩa đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Phan Đình Phùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
256	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Nghĩa đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Phan Đình Phùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
				- Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.
257				Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Nghĩa đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Phan Đình Phùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.
258				Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Nghĩa đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Phan Đình Phùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.
259				Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Nghĩa đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Phan Đình Phùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.
260				Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Nghĩa đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Phan Đình Phùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.
261	Đường Nguyễn Văn Ký	Đường Phan Chu Trinh	Đường Phan Đình Phùng	1,40
262				Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Ký đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Phan Đình Phùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.
263				Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Ký đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Phan Đình Phùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.
264				Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Ký đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Phan Đình Phùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.
265				Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Ký đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Phan Đình Phùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.
266				Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Ký đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Phan Đình Phùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hàng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
				<ul style="list-style-type: none"> - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.
267	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Ký đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Phan Đình Phùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,40
	<ul style="list-style-type: none"> - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$. 			
268	Đường Hà Huy Giáp	Cầu Rạch Cát	Đường Võ Thị Sáu	1,40
269	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Cầu Rạch Cát đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,40
	<ul style="list-style-type: none"> - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$. 			
270	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Cầu Rạch Cát đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,40
	<ul style="list-style-type: none"> - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$. 			
271	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Cầu Rạch Cát đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,40
	<ul style="list-style-type: none"> - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$. 			
272	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Cầu Rạch Cát đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,40
	<ul style="list-style-type: none"> - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$. 			
273	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Cầu Rạch Cát đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,40
	<ul style="list-style-type: none"> - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$. 			
274	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Cầu Rạch Cát đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,40
	<ul style="list-style-type: none"> - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$. 			
275	Đường Hà Huy Giáp	Đường Võ Thị Sáu	Ngã năm Biên Hùng	1,40
276	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Ngã năm Biên Hùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,40
	<ul style="list-style-type: none"> - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$. 			
277	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Ngã năm Biên Hùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,40
	<ul style="list-style-type: none"> - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. 			

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hàng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông \leq 200m.			
278	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Ngã năm Biên Hùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ \geq 3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
279	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Ngã năm Biên Hùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng \geq 5m, cách đường giao thông \leq 600m. - Có bề rộng từ \geq 3m đến <5m, cách đường giao thông \leq 400m.			1,40
280	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Ngã năm Biên Hùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng \geq 5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ \geq 3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến \leq 600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông \leq 200m.			1,40
281	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Ngã năm Biên Hùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ \geq 3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
282	Đường Nguyễn Thành Đồng	Đường Hà Huy Giáp	Hết ranh thửa đất số 3, tờ BĐĐC số 217 về bên phải và hết ranh thửa đất số 136, tờ BĐĐC số 207 về bên trái	1,40
283	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thành Đồng đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Hết ranh thửa đất số 3, tờ BĐĐC số 217 về bên phải và hết ranh thửa đất số 136, tờ BĐĐC số 207 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng \geq 5m, cách đường giao thông \leq 600m. - Có bề rộng từ \geq 3m đến <5m, cách đường giao thông \leq 400m.			1,40
284	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thành Đồng đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Hết ranh thửa đất số 3, tờ BĐĐC số 217 về bên phải và hết ranh thửa đất số 136, tờ BĐĐC số 207 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng \geq 5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ \geq 3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến \leq 600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông \leq 200m.			1,40
285	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thành Đồng đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Hết ranh thửa đất số 3, tờ BĐĐC số 217 về bên phải và hết ranh thửa đất số 136, tờ BĐĐC số 207 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ \geq 3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
286	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thành Đồng đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Hết ranh thửa đất số 3, tờ BĐĐC số 217 về bên phải và hết ranh thửa đất số 136, tờ BĐĐC số 207 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hàng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	<ul style="list-style-type: none"> - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$. 			
287	<p>Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thành Đồng đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Hết ranh thửa đất số 3, tờ BĐDC số 217 về bên phải và hết ranh thửa đất số 136, tờ BĐDC số 207 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$. 			1,40
288	<p>Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thành Đồng đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Hết ranh thửa đất số 3, tờ BĐDC số 217 về bên phải và hết ranh thửa đất số 136, tờ BĐDC số 207 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$. 			1,40
289	Đường Nguyễn Thành Phương	Đường Hà Huy Giáp	Hết ranh thửa đất số 102, tờ BĐDC số 207 về bên phải và hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐDC số 212 về bên trái	1,40
290	<p>Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thành Phương đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Hết ranh thửa đất số 102, tờ BĐDC số 207 về bên phải và hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐDC số 212 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$. 			1,40
291	<p>Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thành Phương đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Hết ranh thửa đất số 102, tờ BĐDC số 207 về bên phải và hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐDC số 212 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$. 			1,40
292	<p>Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thành Phương đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Hết ranh thửa đất số 102, tờ BĐDC số 207 về bên phải và hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐDC số 212 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$. 			1,40
293	<p>Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thành Phương đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Hết ranh thửa đất số 102, tờ BĐDC số 207 về bên phải và hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐDC số 212 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$. 			1,40
294	<p>Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thành Phương đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Hết ranh thửa đất số 102, tờ BĐDC số 207 về bên phải và hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐDC số 212 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. 			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hàng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
				- Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông từ > 400 m đến ≤ 600 m. - Có bề rộng < 3 m, cách đường giao thông ≤ 200 m.
295				Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thành Phương đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Hết ranh thửa đất số 102, tờ BĐĐC số 207 về bên phải và hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 212 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông > 600 m. - Có bề rộng < 3 m, cách đường giao thông > 200 m.
296	Đường Võ Thị Sáu	Đường Cách Mạng tháng 8	Đường Hà Huy Giáp	1,40
297				Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Cách Mạng tháng 8 đến Đường Hà Huy Giáp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông ≤ 400 m.
298				Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Cách Mạng tháng 8 đến Đường Hà Huy Giáp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông > 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông từ > 400 m đến ≤ 600 m. - Có bề rộng < 3 m, cách đường giao thông ≤ 200 m.
299				Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Cách Mạng tháng 8 đến Đường Hà Huy Giáp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông > 600 m. - Có bề rộng < 3 m, cách đường giao thông > 200 m.
300				Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Cách Mạng tháng 8 đến Đường Hà Huy Giáp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông ≤ 400 m.
301				Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Cách Mạng tháng 8 đến Đường Hà Huy Giáp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông > 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông từ > 400 m đến ≤ 600 m. - Có bề rộng < 3 m, cách đường giao thông ≤ 200 m.
302				Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Cách Mạng tháng 8 đến Đường Hà Huy Giáp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông > 600 m. - Có bề rộng < 3 m, cách đường giao thông > 200 m.
303	Đường Võ Thị Sáu	Đường Hà Huy Giáp	Đường Phạm Văn Thuận	1,40
304				Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Đường Phạm Văn Thuận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông ≤ 400 m.
305				Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hàng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Hà Huy Giáp đến Đường Phạm Văn Thuận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông > 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông từ > 400 m đến ≤ 600 m. - Có bề rộng < 3 m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			
306	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Đường Phạm Văn Thuận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông > 600 m. - Có bề rộng < 3 m, cách đường giao thông > 200 m.			1,40
307	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Đường Phạm Văn Thuận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông ≤ 400 m.			1,40
308	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Đường Phạm Văn Thuận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông > 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông từ > 400 m đến ≤ 600 m. - Có bề rộng < 3 m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,40
309	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Đường Phạm Văn Thuận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông > 600 m. - Có bề rộng < 3 m, cách đường giao thông > 200 m.			1,40
310	Đường Trịnh Hoài Đức	Đường Phan Đình Phùng	Đường 30 tháng 4	1,40
311	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Đường Phan Đình Phùng đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông ≤ 400 m.			1,40
312	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Đường Phan Đình Phùng đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông > 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông từ > 400 m đến ≤ 600 m. - Có bề rộng < 3 m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,40
313	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Đường Phan Đình Phùng đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông > 600 m. - Có bề rộng < 3 m, cách đường giao thông > 200 m.			1,40
314	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Đường Phan Đình Phùng đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông ≤ 400 m.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hàng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
315	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Đường Phan Đình Phùng đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
316	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Đường Phan Đình Phùng đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
317	Đường Lữ Mạnh	Đường Cách mạng tháng 8 (Trường mầm non Thanh Bình)	Đường Cách mạng tháng 8 (bên hông Chi cục Thuế Biên Hòa)	1,40
318	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lữ Mạnh đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 (Trường mầm non Thanh Bình) đến Đường Cách mạng tháng 8 (bên hông Chi cục Thuế Biên Hòa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
319	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lữ Mạnh đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 (Trường mầm non Thanh Bình) đến Đường Cách mạng tháng 8 (bên hông Chi cục Thuế Biên Hòa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
320	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lữ Mạnh đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 (Trường mầm non Thanh Bình) đến Đường Cách mạng tháng 8 (bên hông Chi cục Thuế Biên Hòa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
321	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lữ Mạnh đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 (Trường mầm non Thanh Bình) đến Đường Cách mạng tháng 8 (bên hông Chi cục Thuế Biên Hòa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
322	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lữ Mạnh đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 (Trường mầm non Thanh Bình) đến Đường Cách mạng tháng 8 (bên hông Chi cục Thuế Biên Hòa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
323	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lữ Mạnh đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 (Trường mầm non Thanh Bình) đến Đường Cách mạng tháng 8 (bên hông Chi cục Thuế Biên Hòa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
324	Đường Lữ Mạnh	Đường Trần Minh Trí	Giáp đoạn 1 đường Lữ Mạnh	1,40
325	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lữ Mạnh đoạn từ Đường Trần Minh Trí đến Giáp đoạn 1 đường Lữ Mạnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
326	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lữ Mạnh đoạn từ Đường Trần Minh Trí đến Giáp đoạn 1 đường Lữ Mạnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
327	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lữ Mạnh đoạn từ Đường Trần Minh Trí đến Giáp đoạn 1 đường Lữ Mạnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
328	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lữ Mạnh đoạn từ Đường Trần Minh Trí đến Giáp đoạn 1 đường Lữ Mạnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
329	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lữ Mạnh đoạn từ Đường Trần Minh Trí đến Giáp đoạn 1 đường Lữ Mạnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
330	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lữ Mạnh đoạn từ Đường Trần Minh Trí đến Giáp đoạn 1 đường Lữ Mạnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
331	Đường Trần Minh Trí	Đường Phan Đình Phùng	Đường 30 tháng 4	1,40
332	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Minh Trí đoạn từ Đường Phan Đình Phùng đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
333	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Minh Trí đoạn từ Đường Phan Đình Phùng đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
334	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Minh Trí đoạn từ Đường Phan Đình Phùng đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hàng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
335	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Minh Trí đoạn từ Đường Phan Đình Phùng đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
336	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Minh Trí đoạn từ Đường Phan Đình Phùng đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
337	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Minh Trí đoạn từ Đường Phan Đình Phùng đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
338	Đường Phạm Văn Thuận	Đường 30 tháng tư	Hết ranh giới phường Trăn Biên	1,40
339	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phạm Văn Thuận đoạn từ Đường 30 tháng tư đến Hết ranh giới phường Trăn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
340	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phạm Văn Thuận đoạn từ Đường 30 tháng tư đến Hết ranh giới phường Trăn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
341	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phạm Văn Thuận đoạn từ Đường 30 tháng tư đến Hết ranh giới phường Trăn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
342	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Văn Thuận đoạn từ Đường 30 tháng tư đến Hết ranh giới phường Trăn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
343	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Văn Thuận đoạn từ Đường 30 tháng tư đến Hết ranh giới phường Trăn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
344	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Văn			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hàng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Thuận đoạn từ Đường 30 tháng tư đến Hết ranh giới phường Trần Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
345	Đường Đặng Đại Độ	Đường Nguyễn Tri Phương	Hết thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 278, (chiều dài 630m giáp bờ sông)	1,40
346	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đặng Đại Độ đoạn từ Đường Nguyễn Tri Phương đến Hết thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 278, (chiều dài 630m giáp bờ sông) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
347	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đặng Đại Độ đoạn từ Đường Nguyễn Tri Phương đến Hết thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 278, (chiều dài 630m giáp bờ sông) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
348	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đặng Đại Độ đoạn từ Đường Nguyễn Tri Phương đến Hết thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 278, (chiều dài 630m giáp bờ sông) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
349	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đặng Đại Độ đoạn từ Đường Nguyễn Tri Phương đến Hết thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 278, (chiều dài 630m giáp bờ sông) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
350	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đặng Đại Độ đoạn từ Đường Nguyễn Tri Phương đến Hết thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 278, (chiều dài 630m giáp bờ sông) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
351	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đặng Đại Độ đoạn từ Đường Nguyễn Tri Phương đến Hết thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 278, (chiều dài 630m giáp bờ sông) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
352	Đường Đặng Đại Độ	Hết thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 278, (chiều dài 630m giáp bờ sông)	Đường Đặng Văn Tron	1,40
353	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đặng Đại Độ đoạn từ Hết thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 278, (chiều dài 630m giáp bờ sông) đến Đường Đặng Văn Tron có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
354	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đặng Đại Độ đoạn từ Hết thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 278, (chiều dài 630m giáp bờ sông) đến Đường Đặng			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hàng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Vấn Tron có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $>600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông từ $>400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			
355	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đặng Đại Độ đoạn từ Hết thửa đất số 56, tờ BĐDC số 278, (chiều dài 630m giáp bờ sông) đến Đường Đặng Văn Tron có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $>600m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $>200m$.			1,40
356	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đặng Đại Độ đoạn từ Hết thửa đất số 56, tờ BĐDC số 278, (chiều dài 630m giáp bờ sông) đến Đường Đặng Văn Tron có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,40
357	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đặng Đại Độ đoạn từ Hết thửa đất số 56, tờ BĐDC số 278, (chiều dài 630m giáp bờ sông) đến Đường Đặng Văn Tron có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $>600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông từ $>400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,40
358	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đặng Đại Độ đoạn từ Hết thửa đất số 56, tờ BĐDC số 278, (chiều dài 630m giáp bờ sông) đến Đường Đặng Văn Tron có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $>600m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,40
359	Đường Nguyễn Văn Hoa	Đường Phạm Văn Thuận	Đường Võ Thị Sáu	1,40
360	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Hoa đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,40
361	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Hoa đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $>600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông từ $>400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,40
362	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Hoa đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $>600m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $>200m$.			1,40
363	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Hoa đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,40
364	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hàng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Văn Hoa đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			
365	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Hoa đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,40
366	Đường Huỳnh Văn Hớn	Đường Võ Thị Sáu	Ranh phường Trấn Biên	1,40
367	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Hớn đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Ranh phường Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,40
368	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Hớn đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Ranh phường Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,40
369	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Hớn đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Ranh phường Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,40
370	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Hớn đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Ranh phường Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,40
371	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Hớn đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Ranh phường Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,40
372	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Hớn đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Ranh phường Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,40
373	Đường nối từ đường Đặng Văn Tron đến cầu Bửu Hòa			1,40
374	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường nối từ đường Đặng Văn Tron đến cầu Bửu Hòa đoạn từ Đường Đặng Văn Tron đến Cầu Bửu Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hàng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
				- Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.
375				Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường nối từ đường Đặng Văn Tron đến cầu Bửu Hòa đoạn từ Đường Đặng Văn Tron đến Cầu Bửu Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.
376				Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường nối từ đường Đặng Văn Tron đến cầu Bửu Hòa đoạn từ Đường Đặng Văn Tron đến Cầu Bửu Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.
377				Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường nối từ đường Đặng Văn Tron đến cầu Bửu Hòa đoạn từ Đường Đặng Văn Tron đến Cầu Bửu Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.
378				Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường nối từ đường Đặng Văn Tron đến cầu Bửu Hòa đoạn từ Đường Đặng Văn Tron đến Cầu Bửu Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.
379				Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường nối từ đường Đặng Văn Tron đến cầu Bửu Hòa đoạn từ Đường Đặng Văn Tron đến Cầu Bửu Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.
380	Đường Đỗ Văn Thi	Đường Đặng Đại Độ	Đường trục Trung tâm thành phố Biên Hòa (cũ) đoạn từ đường Võ Thị Sáu đến đường Đặng Văn Tron	1,40
381				Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đỗ Văn Thi đoạn từ Đường Đặng Đại Độ đến Đường trục Trung tâm thành phố Biên Hòa (cũ) đoạn từ đường Võ Thị Sáu đến đường Đặng Văn Tron có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.
382				Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đỗ Văn Thi đoạn từ Đường Đặng Đại Độ đến Đường trục Trung tâm thành phố Biên Hòa (cũ) đoạn từ đường Võ Thị Sáu đến đường Đặng Văn Tron có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.
383				Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đỗ Văn Thi đoạn từ Đường Đặng Đại Độ đến Đường trục Trung tâm thành phố Biên Hòa (cũ) đoạn từ đường Võ Thị Sáu đến đường Đặng Văn Tron có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hàng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	mãng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
384	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đỗ Văn Thi đoạn từ Đường Đặng Đại Độ đến Đường trục Trung tâm thành phố Biên Hòa (cũ) đoạn từ đường Võ Thị Sáu đến đường Đặng Văn Tron có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
385	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đỗ Văn Thi đoạn từ Đường Đặng Đại Độ đến Đường trục Trung tâm thành phố Biên Hòa (cũ) đoạn từ đường Võ Thị Sáu đến đường Đặng Văn Tron có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
386	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đỗ Văn Thi đoạn từ Đường Đặng Đại Độ đến Đường trục Trung tâm thành phố Biên Hòa (cũ) đoạn từ đường Võ Thị Sáu đến đường Đặng Văn Tron có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
387	Đường Đỗ Văn Thi	Đường trục Trung tâm thành phố Biên Hòa (cũ) đoạn từ đường Võ Thị Sáu đến đường Đặng Văn Tron	Sông Cái	1,40
388	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đỗ Văn Thi đoạn từ Đường trục Trung tâm thành phố Biên Hòa (cũ) đoạn từ đường Võ Thị Sáu đến đường Đặng Văn Tron đến Sông Cái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
389	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đỗ Văn Thi đoạn từ Đường trục Trung tâm thành phố Biên Hòa (cũ) đoạn từ đường Võ Thị Sáu đến đường Đặng Văn Tron đến Sông Cái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
390	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đỗ Văn Thi đoạn từ Đường trục Trung tâm thành phố Biên Hòa (cũ) đoạn từ đường Võ Thị Sáu đến đường Đặng Văn Tron đến Sông Cái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
391	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đỗ Văn Thi đoạn từ Đường trục Trung tâm thành phố Biên Hòa (cũ) đoạn từ đường Võ Thị Sáu đến đường Đặng Văn Tron đến Sông Cái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
392	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đỗ Văn Thi đoạn từ Đường trục Trung tâm thành phố Biên Hòa (cũ) đoạn từ đường Võ Thị Sáu đến đường Đặng Văn Tron đến Sông Cái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,40
393	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đỗ Văn Thi đoạn từ Đường trục Trung tâm thành phố Biên Hòa (cũ) đoạn từ đường Võ Thị Sáu đến đường Đặng Văn Tron đến Sông Cái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,40
394	Đường Đặng Văn Tron	Đường Đỗ Văn Thi	Đường nối từ đường Đặng Văn Tron đến cầu Bửu Hòa	1,40
395	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp ra Đường Đặng Văn Tron đoạn từ Đường Đỗ Văn Thi đến Đường nối từ đường Đặng Văn Tron đến cầu Bửu Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,40
396	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đặng Văn Tron đoạn từ Đường Đỗ Văn Thi đến Đường nối từ đường Đặng Văn Tron đến cầu Bửu Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,40
397	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đặng Văn Tron đoạn từ Đường Đỗ Văn Thi đến Đường nối từ đường Đặng Văn Tron đến cầu Bửu Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,40
398	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đặng Văn Tron đoạn từ Đường Đỗ Văn Thi đến Đường nối từ đường Đặng Văn Tron đến cầu Bửu Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,40
399	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đặng Văn Tron đoạn từ Đường Đỗ Văn Thi đến Đường nối từ đường Đặng Văn Tron đến cầu Bửu Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,40
400	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đặng Văn Tron đoạn từ Đường Đỗ Văn Thi đến Đường nối từ đường Đặng Văn Tron đến cầu Bửu Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,40
401	Đường Đặng Văn Tron	Đường nối từ đường Đặng Văn Tron đến	Sông Cái	1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hàng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
		cầu Bửu Hòa		
402	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đặng Văn Tron đoạn từ Đường nối từ đường Đặng Văn Tron đến cầu Bửu Hòa đến Sông Cái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,40
403	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đặng Văn Tron đoạn từ Đường nối từ đường Đặng Văn Tron đến cầu Bửu Hòa đến Sông Cái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,40
404	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đặng Văn Tron đoạn từ Đường nối từ đường Đặng Văn Tron đến cầu Bửu Hòa đến Sông Cái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,40
405	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đặng Văn Tron đoạn từ Đường nối từ đường Đặng Văn Tron đến cầu Bửu Hòa đến Sông Cái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,40
406	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đặng Văn Tron đoạn từ Đường nối từ đường Đặng Văn Tron đến cầu Bửu Hòa đến Sông Cái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,40
407	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đặng Văn Tron đoạn từ Đường nối từ đường Đặng Văn Tron đến cầu Bửu Hòa đến Sông Cái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,40
408	Đường 9 (đường trong KCN Biên Hòa 1, từ đường Trần Quốc Toàn đến công ty cổ phần Việt Pháp PROCONCO)	Đường Trần Quốc Toàn	Công ty cổ phần Việt Pháp PROCONCO	1,40
409	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 9 (đường trong KCN Biên Hòa 1, từ đường Trần Quốc Toàn đến công ty cổ phần Việt Pháp PROCONCO) đoạn từ Đường Trần Quốc Toàn đến Công ty cổ phần Việt Pháp PROCONCO có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,40
410	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 9 (đường trong KCN Biên Hòa 1, từ đường Trần Quốc Toàn đến công ty cổ phần Việt Pháp PROCONCO) đoạn từ Đường Trần Quốc Toàn đến Công ty cổ phần Việt Pháp PROCONCO có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hàng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
				- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.
411				Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 9 (đường trong KCN Biên Hòa 1, từ đường Trần Quốc Toàn đến công ty cổ phần Việt Pháp PROCONCO) đoạn từ Đường Trần Quốc Toàn đến Công ty cổ phần Việt Pháp PROCONCO có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.
412				Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 9 (đường trong KCN Biên Hòa 1, từ đường Trần Quốc Toàn đến công ty cổ phần Việt Pháp PROCONCO) đoạn từ Đường Trần Quốc Toàn đến Công ty cổ phần Việt Pháp PROCONCO có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.
413				Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 9 (đường trong KCN Biên Hòa 1, từ đường Trần Quốc Toàn đến công ty cổ phần Việt Pháp PROCONCO) đoạn từ Đường Trần Quốc Toàn đến Công ty cổ phần Việt Pháp PROCONCO có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.
414				Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 9 (đường trong KCN Biên Hòa 1, từ đường Trần Quốc Toàn đến công ty cổ phần Việt Pháp PROCONCO) đoạn từ Đường Trần Quốc Toàn đến Công ty cổ phần Việt Pháp PROCONCO có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.
415	Đường D10 (khu dân cư D2D)	Đường Võ Thị Sáu	Đường N1 khu dân cư D2D	1,40
416				Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường D10 (khu dân cư D2D) đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đường N1 khu dân cư D2D có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.
417				Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường D10 (khu dân cư D2D) đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đường N1 khu dân cư D2D có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.
418				Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường D10 (khu dân cư D2D) đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đường N1 khu dân cư D2D có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.
419				Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường D10 (khu dân cư D2D) đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đường N1 khu dân cư D2D có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$.

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hàng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			
420	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường D10 (khu dân cư D2D) đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đường N1 khu dân cư D2D có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
421	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường D10 (khu dân cư D2D) đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đường N1 khu dân cư D2D có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$.- Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
422	Đường D9 (khu dân cư D2D)	Đường Võ Thị Sáu	Hết ranh thửa đất số 63, tờ BĐĐC số 186 về bên phải và hết ranh thửa đất số 274, tờ BĐĐC số 186 về bên trái	1,40
423	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp ra Đường D9 (khu dân cư D2D) đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Hết ranh thửa đất số 63, tờ BĐĐC số 186 về bên phải và hết ranh thửa đất số 274, tờ BĐĐC số 186 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
424	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường D9 (khu dân cư D2D) đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Hết ranh thửa đất số 63, tờ BĐĐC số 186 về bên phải và hết ranh thửa đất số 274, tờ BĐĐC số 186 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
425	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường D9 (khu dân cư D2D) đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Hết ranh thửa đất số 63, tờ BĐĐC số 186 về bên phải và hết ranh thửa đất số 274, tờ BĐĐC số 186 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
426	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường D9 (khu dân cư D2D) đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Hết ranh thửa đất số 63, tờ BĐĐC số 186 về bên phải và hết ranh thửa đất số 274, tờ BĐĐC số 186 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
427	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường D9 (khu dân cư D2D) đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Hết ranh thửa đất số 63, tờ BĐĐC số 186 về bên phải và hết ranh thửa đất số 274, tờ BĐĐC số 186 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
428	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường D9 (khu dân cư D2D) đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Hết ranh thửa đất số 63, tờ BĐĐC số			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
429	Đường N1 (khu dân cư D2D)	Đầu thửa số 1169 tờ bản đồ số 200	Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 438, tờ BĐĐC số 205; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 283, tờ BĐĐC số 205	1,40
430				
431				
432				
433				
434				
435				
436	Đường Trần Công An	Đường Nguyễn Ái Quốc (giáp hồ Điều Hòa)	Đường Nguyễn Ái Quốc (Bia tường niệm)	1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hàng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
437	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Công An đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc (giáp hồ Điều Hòa) đến Đường Nguyễn Ái Quốc (Bia tường niệm) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,40
438	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Công An đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc (giáp hồ Điều Hòa) đến Đường Nguyễn Ái Quốc (Bia tường niệm) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,40
439	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Công An đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc (giáp hồ Điều Hòa) đến Đường Nguyễn Ái Quốc (Bia tường niệm) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,40
440	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Công An đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc (giáp hồ Điều Hòa) đến Đường Nguyễn Ái Quốc (Bia tường niệm) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,40
441	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Công An đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc (giáp hồ Điều Hòa) đến Đường Nguyễn Ái Quốc (Bia tường niệm) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,40
442	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Công An đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc (giáp hồ Điều Hòa) đến Đường Nguyễn Ái Quốc (Bia tường niệm) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,40
443	Đường Lê Văn Duyệt (đường 11 KCN Biên Hòa 1)	Cầu An Hào	Xa Lộ Hà Nội	1,40
444	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Văn Duyệt (đường 11 KCN Biên Hòa 1) đoạn từ Cầu An Hào đến Xa Lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,40
445	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Văn Duyệt (đường 11 KCN Biên Hòa 1) đoạn từ Cầu An Hào đến Xa Lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,40
446	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Văn Duyệt (đường 11 KCN Biên Hòa 1) đoạn từ Cầu An Hào đến Xa Lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hàng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
				- Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông > 600 m. - Có bề rộng < 3 m, cách đường giao thông > 200 m.
447				Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Văn Duyệt (đường 11 KCN Biên Hòa 1) đoạn từ Cầu An Hào đến Xa Lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông ≤ 400 m.
448				Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Văn Duyệt (đường 11 KCN Biên Hòa 1) đoạn từ Cầu An Hào đến Xa Lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông > 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông từ > 400 m đến ≤ 600 m. - Có bề rộng < 3 m, cách đường giao thông ≤ 200 m.
449				Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Văn Duyệt (đường 11 KCN Biên Hòa 1) đoạn từ Cầu An Hào đến Xa Lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông > 600 m. - Có bề rộng < 3 m, cách đường giao thông > 200 m.
450	Đường Trần Quốc Toàn	Đường Vũ Hồng Phô	Cầu Ông Gia	
451				Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Quốc Toàn đoạn từ Đường Vũ Hồng Phô đến Cầu Ông Gia có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông ≤ 400 m.
452				Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Quốc Toàn đoạn từ Đường Vũ Hồng Phô đến Cầu Ông Gia có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông > 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông từ > 400 m đến ≤ 600 m. - Có bề rộng < 3 m, cách đường giao thông ≤ 200 m.
453				Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Quốc Toàn đoạn từ Đường Vũ Hồng Phô đến Cầu Ông Gia có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông > 600 m. - Có bề rộng < 3 m, cách đường giao thông > 200 m.
454				Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quốc Toàn đoạn từ Đường Vũ Hồng Phô đến Cầu Ông Gia có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông ≤ 400 m.
455				Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quốc Toàn đoạn từ Đường Vũ Hồng Phô đến Cầu Ông Gia có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông > 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông từ > 400 m đến ≤ 600 m. - Có bề rộng < 3 m, cách đường giao thông ≤ 200 m.
456				Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quốc Toàn đoạn từ Đường Vũ Hồng Phô đến Cầu Ông Gia có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hàng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
				- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.
457	Đường Trần Quốc Toàn	Cầu Ông Gia	Đường Lê Văn Duyệt	1,40
458	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Quốc Toàn đoạn từ Cầu Ông Gia đến Đường Lê Văn Duyệt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
459	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Quốc Toàn đoạn từ Cầu Ông Gia đến Đường Lê Văn Duyệt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
460	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Quốc Toàn đoạn từ Cầu Ông Gia đến Đường Lê Văn Duyệt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
461	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quốc Toàn đoạn từ Cầu Ông Gia đến Đường Lê Văn Duyệt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
462	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quốc Toàn đoạn từ Cầu Ông Gia đến Đường Lê Văn Duyệt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
463	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quốc Toàn đoạn từ Cầu Ông Gia đến Đường Lê Văn Duyệt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
464	Đường Mạc Đĩnh Chi (đường vào phòng giao dịch - ngân hàng Công Thương chi nhánh Đồng Nai)	Đường Lê Văn Duyệt	Xa lộ Hà Nội	1,40
465	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Mạc Đĩnh Chi (đường vào phòng giao dịch - ngân hàng Công Thương chi nhánh Đồng Nai) đoạn từ Đường Lê Văn Duyệt đến Xa lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
466	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Mạc Đĩnh Chi (đường vào phòng giao dịch - ngân hàng Công Thương chi nhánh Đồng Nai) đoạn từ Đường Lê Văn Duyệt đến Xa lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hàng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	<ul style="list-style-type: none"> - Có bề rộng từ ≥ 3m đến < 5m, cách đường giao thông từ > 400m đến ≤ 600m. - Có bề rộng < 3m, cách đường giao thông ≤ 200m. 			
467	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Mạc Đĩnh Chi (đường vào phòng giao dịch - ngân hàng Công Thương chi nhánh Đồng Nai) đoạn từ Đường Lê Văn Duyệt đến Xa lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: <ul style="list-style-type: none"> - Có bề rộng từ ≥ 3m đến < 5m, cách đường giao thông > 600m. - Có bề rộng < 3m, cách đường giao thông > 200m. 			1,40
468	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Mạc Đĩnh Chi (đường vào phòng giao dịch - ngân hàng Công Thương chi nhánh Đồng Nai) đoạn từ Đường Lê Văn Duyệt đến Xa lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: <ul style="list-style-type: none"> - Có bề rộng ≥ 5m, cách đường giao thông ≤ 600m. - Có bề rộng từ ≥ 3m đến < 5m, cách đường giao thông ≤ 400m. 			1,40
469	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Mạc Đĩnh Chi (đường vào phòng giao dịch - ngân hàng Công Thương chi nhánh Đồng Nai) đoạn từ Đường Lê Văn Duyệt đến Xa lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: <ul style="list-style-type: none"> - Có bề rộng ≥ 5m, cách đường giao thông > 600m. - Có bề rộng từ ≥ 3m đến < 5m, cách đường giao thông từ > 400m đến ≤ 600m. - Có bề rộng < 3m, cách đường giao thông ≤ 200m. 			1,40
470	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Mạc Đĩnh Chi (đường vào phòng giao dịch - ngân hàng Công Thương chi nhánh Đồng Nai) đoạn từ Đường Lê Văn Duyệt đến Xa lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: <ul style="list-style-type: none"> - Có bề rộng từ ≥ 3m đến < 5m, cách đường giao thông > 600m. - Có bề rộng < 3m, cách đường giao thông > 200m. 			1,40
471	Đường Lê Thị Vân (từ đường Trần Quốc Toàn đến đường N9 - khu dân cư An Bình)	Đường Trần Quốc Toàn	Đường N9 (Khu dân cư An Bình)	1,40
472	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Thị Vân (từ đường Trần Quốc Toàn đến đường N9 - khu dân cư An Bình) đoạn từ Đường Trần Quốc Toàn đến Đường N9 (Khu dân cư An Bình) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: <ul style="list-style-type: none"> - Có bề rộng ≥ 5m, cách đường giao thông ≤ 600m. - Có bề rộng từ ≥ 3m đến < 5m, cách đường giao thông ≤ 400m. 			1,40
473	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Thị Vân (từ đường Trần Quốc Toàn đến đường N9 - khu dân cư An Bình) đoạn từ Đường Trần Quốc Toàn đến Đường N9 (Khu dân cư An Bình) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: <ul style="list-style-type: none"> - Có bề rộng ≥ 5m, cách đường giao thông > 600m. - Có bề rộng từ ≥ 3m đến < 5m, cách đường giao thông từ > 400m đến ≤ 600m. - Có bề rộng < 3m, cách đường giao thông ≤ 200m. 			1,40
474	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Thị Vân (từ đường Trần Quốc Toàn đến đường N9 - khu dân cư An Bình) đoạn từ Đường Trần Quốc Toàn đến Đường N9 (Khu dân cư An Bình) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: <ul style="list-style-type: none"> - Có bề rộng từ ≥ 3m đến < 5m, cách đường giao thông > 600m. - Có bề rộng < 3m, cách đường giao thông > 200m. 			1,40
475	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Thị Vân			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hàng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
			(từ đường Trần Quốc Toản đến đường N9 - khu dân cư An Bình) đoạn từ Đường Trần Quốc Toản đến Đường N9 (Khu dân cư An Bình) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.	
476			Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Thị Vân (từ đường Trần Quốc Toản đến đường N9 - khu dân cư An Bình) đoạn từ Đường Trần Quốc Toản đến Đường N9 (Khu dân cư An Bình) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.	1,40
477			Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Thị Vân (từ đường Trần Quốc Toản đến đường N9 - khu dân cư An Bình) đoạn từ Đường Trần Quốc Toản đến Đường N9 (Khu dân cư An Bình) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.	1,40
478	Đường Hàn Thuyên (đường 4 KCN Biên Hòa 1)	Đường Trần Quốc Toản	Xa lộ Hà Nội	1,40
479			Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hàn Thuyên (đường 4 KCN Biên Hòa 1) đoạn từ Đường Trần Quốc Toản đến Xa lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.	1,40
480			Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hàn Thuyên (đường 4 KCN Biên Hòa 1) đoạn từ Đường Trần Quốc Toản đến Xa lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.	1,40
481			Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hàn Thuyên (đường 4 KCN Biên Hòa 1) đoạn từ Đường Trần Quốc Toản đến Xa lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.	1,40
482			Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hàn Thuyên (đường 4 KCN Biên Hòa 1) đoạn từ Đường Trần Quốc Toản đến Xa lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.	1,40
483			Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hàn Thuyên (đường 4 KCN Biên Hòa 1) đoạn từ Đường Trần Quốc Toản đến Xa lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.	1,40
484			Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hàn	1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hàng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Thuyền (đường 4 KCN Biên Hòa 1) đoạn từ Đường Trần Quốc Toản đến Xa lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
485	Đường Nguyễn Thông	Đường Hàn Thuyên (đường 4 KCN Biên Hòa 1)	Đường Vũ Hồng Phô	1,40
486	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thông đoạn từ Đường Hàn Thuyên (đường 4 KCN Biên Hòa 1) đến Đường Vũ Hồng Phô có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
487	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thông đoạn từ Đường Hàn Thuyên (đường 4 KCN Biên Hòa 1) đến Đường Vũ Hồng Phô có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
488	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thông đoạn từ Đường Hàn Thuyên (đường 4 KCN Biên Hòa 1) đến Đường Vũ Hồng Phô có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
489	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thông đoạn từ Đường Hàn Thuyên (đường 4 KCN Biên Hòa 1) đến Đường Vũ Hồng Phô có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
490	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thông đoạn từ Đường Hàn Thuyên (đường 4 KCN Biên Hòa 1) đến Đường Vũ Hồng Phô có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
491	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thông đoạn từ Đường Hàn Thuyên (đường 4 KCN Biên Hòa 1) đến Đường Vũ Hồng Phô có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
492	Xa lộ Hà Nội	Vòng xoay Tam Hiệp	Hết ranh giới tỉnh Đồng Nai	1,40
493	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Vòng xoay Tam Hiệp đến Hết ranh giới tỉnh Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
494	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Vòng xoay Tam Hiệp đến Hết ranh giới tỉnh Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
				- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.
495				Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Vòng xoay Tam Hiệp đến Hết ranh giới tỉnh Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.
496				Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Vòng xoay Tam Hiệp đến Hết ranh giới tỉnh Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.
497				Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Vòng xoay Tam Hiệp đến Hết ranh giới tỉnh Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.
498				Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Vòng xoay Tam Hiệp đến Hết ranh giới tỉnh Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.
499	Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài)	Vòng xoay Tam Hiệp	Quốc lộ 51	1,40
500				Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đoạn từ Vòng xoay Tam Hiệp đến Quốc lộ 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.
501				Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đoạn từ Vòng xoay Tam Hiệp đến Quốc lộ 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.
502				Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đoạn từ Vòng xoay Tam Hiệp đến Quốc lộ 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.
503				Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đoạn từ Vòng xoay Tam Hiệp đến Quốc lộ 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.
504				Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đoạn từ Vòng xoay Tam Hiệp đến Quốc lộ 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hàng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
				- Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $>600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông từ $>400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.
505	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đoạn từ Vòng xoay Tam Hiệp đến Quốc lộ 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $>600m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,40
506	Đường Nguyễn Bình Khiêm	Đường Huỳnh Văn Nghệ	Đường N10 (Khu dân cư Bửu Long)	1,40
507	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Bình Khiêm đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Đường N10 (Khu dân cư Bửu Long) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,40
508	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Bình Khiêm đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Đường N10 (Khu dân cư Bửu Long) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $>600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông từ $>400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,40
509	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Bình Khiêm đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Đường N10 (Khu dân cư Bửu Long) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $>600m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $>200m$.			1,40
510	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Bình Khiêm đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Đường N10 (Khu dân cư Bửu Long) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,40
511	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Bình Khiêm đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Đường N10 (Khu dân cư Bửu Long) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $>600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông từ $>400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,40
512	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Bình Khiêm đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Đường N10 (Khu dân cư Bửu Long) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $>600m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,40
513	Đường N4	Đường Nguyễn Du	Hết ranh thửa đất số 39, tờ BĐDC số 83 về bên phải và hết ranh thửa đất số 88, tờ BĐDC số 83 về bên trái, phường Trần Biên	1,40
514	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường N4 đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Hết ranh thửa đất số 39, tờ BĐDC số 83 về bên phải và hết ranh thửa đất số			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hàng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
			88, tờ BĐDC số 83 về bên trái, phường Trần Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.	
515			Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường N4 đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Hết ranh thửa đất số 39, tờ BĐDC số 83 về bên phải và hết ranh thửa đất số 88, tờ BĐDC số 83 về bên trái, phường Trần Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.	1,40
516			Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường N4 đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Hết ranh thửa đất số 39, tờ BĐDC số 83 về bên phải và hết ranh thửa đất số 88, tờ BĐDC số 83 về bên trái, phường Trần Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.	1,40
517			Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường N4 đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Hết ranh thửa đất số 39, tờ BĐDC số 83 về bên phải và hết ranh thửa đất số 88, tờ BĐDC số 83 về bên trái, phường Trần Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.	1,40
518			Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường N4 đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Hết ranh thửa đất số 39, tờ BĐDC số 83 về bên phải và hết ranh thửa đất số 88, tờ BĐDC số 83 về bên trái, phường Trần Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.	1,40
519			Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường N4 đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Hết ranh thửa đất số 39, tờ BĐDC số 83 về bên phải và hết ranh thửa đất số 88, tờ BĐDC số 83 về bên trái, phường Trần Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.	1,40
520	Đường 10	Đường Nguyễn Du	Đường D5 (khu dân cư Bửu Long)	1,40
521			Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 10 đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Đường D5 (khu dân cư Bửu Long) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.	1,40
522			Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 10 đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Đường D5 (khu dân cư Bửu Long) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.	1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hàng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
523	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 10 đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Đường D5 (khu dân cư Bửu Long) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
524	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 10 đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Đường D5 (khu dân cư Bửu Long) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
525	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 10 đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Đường D5 (khu dân cư Bửu Long) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
526	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 10 đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Đường D5 (khu dân cư Bửu Long) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
527	Đường Võ Thị Tám	Đường Huỳnh Văn Nghệ	Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 66; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 66	1,40
528	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Thị Tám đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 66; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 66 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
529	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Thị Tám đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 66; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 66 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
530	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Thị Tám đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 66; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 66 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
531	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Thị Tám đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 66; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 66 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hàng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			
532	<p>Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 56, tờ BĐDC số 66; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐDC số 66 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:</p> <p>- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.</p>			1,40
533	<p>Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 56, tờ BĐDC số 66; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐDC số 66 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:</p> <p>- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.</p>			1,40
534	Đường từ Huỳnh Văn Lũy đến hèm 337 đường Cách Mạng Tháng 8			1,40
535	<p>Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp ra Đường từ Huỳnh Văn Lũy đến hèm 337 đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Huỳnh Văn Lũy đến Hèm 337 đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:</p> <p>- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.</p>			1,40
536	<p>Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường từ Huỳnh Văn Lũy đến hèm 337 đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Huỳnh Văn Lũy đến Hèm 337 đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:</p> <p>- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.</p>			1,40
537	<p>Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường từ Huỳnh Văn Lũy đến hèm 337 đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Huỳnh Văn Lũy đến Hèm 337 đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:</p> <p>- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.</p>			1,40
538	<p>Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường từ Huỳnh Văn Lũy đến hèm 337 đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Huỳnh Văn Lũy đến Hèm 337 đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:</p> <p>- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.</p>			1,40
539	<p>Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường từ Huỳnh Văn Lũy đến hèm 337 đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Huỳnh Văn Lũy đến Hèm 337 đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:</p> <p>- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.</p>			1,40
540	<p>Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường từ Huỳnh Văn Lũy đến hèm 337 đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Huỳnh Văn Lũy đến Hèm 337 đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi</p>			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hàng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	mãng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
541	Đường Vũ Hồng Phô	Xa lộ Hà Nội	Đường Trần Quốc Toản	1,40
542	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Vũ Hồng Phô đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Đường Trần Quốc Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
543	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Vũ Hồng Phô đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Đường Trần Quốc Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
544	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Vũ Hồng Phô đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Đường Trần Quốc Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
545	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Vũ Hồng Phô đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Đường Trần Quốc Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
546	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Vũ Hồng Phô đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Đường Trần Quốc Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
547	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Vũ Hồng Phô đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Đường Trần Quốc Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
548	Đường Trần Thị Hoa	Đường Nguyễn Thông	Đường Nguyễn Quốc Toản	1,40
549	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Thị Hoa đoạn từ Đường Nguyễn Thông đến Đường Nguyễn Quốc Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
550	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Thị Hoa đoạn từ Đường Nguyễn Thông đến Đường Nguyễn Quốc Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
551	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Thị Hoa đoạn từ			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hàng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Đường Nguyễn Thông đến Đường Nguyễn Quốc Toàn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
552	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Thị Hoa đoạn từ Đường Nguyễn Thông đến Đường Nguyễn Quốc Toàn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
553	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Thị Hoa đoạn từ Đường Nguyễn Thông đến Đường Nguyễn Quốc Toàn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
554	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Thị Hoa đoạn từ Đường Nguyễn Thông đến Đường Nguyễn Quốc Toàn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
555	Đường ven sông Đồng Nai	Cầu Hóa An	Giáp ranh phường Tân Triều	1,40
556	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ven sông Đồng Nai đoạn từ Cầu Hóa An đến Giáp ranh phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
557	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ven sông Đồng Nai đoạn từ Cầu Hóa An đến Giáp ranh phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
558	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ven sông Đồng Nai đoạn từ Cầu Hóa An đến Giáp ranh phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
559	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ven sông Đồng Nai đoạn từ Cầu Hóa An đến Giáp ranh phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
560	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ven sông Đồng Nai đoạn từ Cầu Hóa An đến Giáp ranh phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hàng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
561	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ven sông Đồng Nai đoạn từ Cầu Hóa An đến Giáp ranh phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
562	Đường trục trung tâm	Đường Võ Thị Sáu	Đường Đặng Văn Tron	1,40
563	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường trục trung tâm đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đường Đặng Văn Tron có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
564	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường trục trung tâm đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đường Đặng Văn Tron có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
565	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường trục trung tâm đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đường Đặng Văn Tron có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
566	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường trục trung tâm đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đường Đặng Văn Tron có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
567	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường trục trung tâm đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đường Đặng Văn Tron có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
568	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường trục trung tâm đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đường Đặng Văn Tron có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
569	Đường ven sông Cái	Đường Hà Huy Giáp	Đường Trần Quốc Toàn	1,40
570	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ven sông Cái đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Đường Trần Quốc Toàn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
571	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ven sông Cái đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Đường Trần Quốc Toàn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hàng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
572	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ven sông Cái đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Đường Trần Quốc Toàn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
573	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ven sông Cái đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Đường Trần Quốc Toàn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
574	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ven sông Cái đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Đường Trần Quốc Toàn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
575	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ven sông Cái đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Đường Trần Quốc Toàn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
576	Đường D9	Đường Võ Thị Sáu	Đường Nguyễn Văn Hoa	1,40
577	Đường Nguyễn Hiền Vương	Đường Nguyễn Văn Trị	Đường Nguyễn Thị Hiền	1,40
578	Đường Nguyễn Thị Giang	Đường Cách Mạng tháng 8	Đường Nguyễn Thị Hiền	1,40